

# TẬP LÀM VĂN

## ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT

### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Củng cố hiểu biết về văn tả đồ vật : Cấu tạo của bài văn tả đồ vật, trình tự miêu tả, phép tu từ so sánh và nhân hoá được sử dụng khi miêu tả đồ vật.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Giấy khổ to viết sẵn những kiến thức cần ghi nhớ về bài văn tả đồ vật (theo *Tiếng Việt 4, tập một*, tr.145, 154).
- Một cái áo quân phục màu cỏ úa hoặc ảnh chụp.

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra đoạn văn đã được viết lại (sau tiết *Trả bài văn KC*) của một số HS.

#### B – DẠY BÀI MỚI

##### 1. Giới thiệu bài

Năm lớp 4, các em đã học về văn miêu tả đồ vật. Trong tiết học này và tiết học sau, các em sẽ ôn tập để củng cố và khắc sâu kiến thức về loại văn tả đồ vật, sau đó viết một bài văn hoàn chỉnh tả đồ vật.

##### 2. Hướng dẫn HS luyện tập

###### *Bài tập 1*

- Hai HS tiếp nối nhau đọc to, rõ nội dung BT1 (đọc cả bài văn tả *Cái áo của ba*, các từ ngữ được chú giải, các câu hỏi sau bài). GV giới thiệu tấm ảnh một chiếc áo quân phục hoặc một cái áo thật ; giải nghĩa thêm từ ngữ : *vải Tô Châu* – một loại vải sản xuất ở thành phố Tô Châu, Trung Quốc.

– GV : Bài văn miêu tả cái áo sơ mi của một bạn nhỏ được may lại từ chiếc áo quân phục của người cha đã hi sinh. Ngày trước, cách đây vài chục năm, đất nước còn rất nghèo, HS đến trường chưa mặc đồng phục như hiện nay. Nhiều bạn mặc áo, quần sửa lại từ áo quần cũ của cha mẹ hoặc anh chị.

– Cả lớp đọc thầm lại yêu cầu của bài ; làm việc cá nhân hoặc trao đổi theo cặp, trả lời lần lượt từng câu hỏi. GV nhắc HS chú ý nói rõ bài văn MB theo kiểu trực tiếp hay gián tiếp ; KB kiểu mở rộng hay không mở rộng.

– HS phát biểu ý kiến. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

a) Về bố cục của bài văn :

|            |  |
|------------|--|
| Mở bài :   | Từ đầu đến <i>màu cổ úa</i> – MB kiểu trực tiếp.   |
| Thân bài : | Từ <i>Chiếc áo sờn vai</i> đến <i>chiếc áo quân phục cũ của ba</i> .<br>GV hướng dẫn HS nhận xét thêm về cách thức miêu tả cái áo : tả bao quát <i>cái áo</i> ( <i>xinh xinh, trông rất oách</i> ) → tả những bộ phận có đặc điểm cụ thể ( <i>những đường khâu, hàng khuy, cổ áo, câu vai, măng-sét...</i> ) → nêu công dụng của cái áo và tình cảm đối với cái áo ( <i>mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba ; tôi chững chạc như một anh lính tí hon</i> ). |
| Kết bài :  | Phản còn lại – KB kiểu mở rộng.  |

b) Các hình ảnh so sánh và nhân hoá trong bài văn :

|                     |   |
|---------------------|---|
| Hình ảnh so sánh :  | <i>những đường khâu đều đặn như khâu máy ; hàng khuy thẳng tắp như hàng quân trong đội duyệt binh ; cái cổ áo như hai cái lá non ; cái câu vai y hệt như chiếc áo quân phục thực sự ; ...xắn tay áo lên gọn gàng ; mặc áo vào có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba ; tôi chững chạc như một anh lính tí hon.</i><br>(Lưu ý : <i>Cái áo</i> mẹ may y hệt như <i>cái áo quân phục thực sự</i> không phải là hình ảnh so sánh (so sánh tu từ) mà là so sánh thông thường.) |
| Hình ảnh nhân hoá : | <i>người bạn đồng hành quý báu ; cái măng-sét ôm khít lấy cổ tay tôi.</i>   |

– GV : Tác giả đã quan sát cái áo tỉ mỉ, tinh tế từ hình dáng, đường khâu, hàng khuy, cái cổ, cái măng-sét đến cảm giác khi mặc áo, lời nhận xét của bạn bè xung quanh... Nhờ khả năng quan sát tinh tế, cách dùng từ ngữ miêu tả chính xác, cách sử dụng linh hoạt các biện pháp so sánh, nhân hoá, cùng tình cảm trân trọng, mến thương cái áo của người cha đã hi sinh, tác giả đã có được một bài văn miêu tả chân thực và cảm động. Phải sống qua những năm chiến tranh, gian khổ, từng mẶt áo quân may lại từ quân áo cũ của cha anh thì mới cảm nhận được tình cảm của tác giả gửi gắm qua bài văn.

– GV dán lên bảng lớp tờ giấy ghi những kiến thức cần ghi nhớ về bài văn tả đồ vật ; mời 1 – 2 HS đọc lại. Cả lớp theo dõi, ghi nhớ :

1. Bài văn miêu tả đồ vật có ba phần : mở bài, thân bài và kết bài. Có thể mở theo kiểu trực tiếp hay gián tiếp và kết bài theo kiểu không mở rộng hay mở rộng. Trong phần thân bài, trước hết, ta tả bao quát toàn bộ đồ vật, rồi đi vào tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật.
2. Muốn miêu tả một đồ vật, phải quan sát đồ vật theo trình tự hợp lý, bằng nhiều cách khác nhau (mắt nhìn, tai nghe, tay sờ...). Chú ý phát hiện những đặc điểm riêng phân biệt đồ vật này với những đồ vật khác.
3. Có thể vận dụng các biện pháp nhân hoá, so sánh,... để giúp cho bài văn sinh động, hấp dẫn hơn.

### Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài.  
– GV hỏi HS đã chọn đồ vật để quan sát ở nhà theo lời dặn của thầy (cô) như thế nào ; nhắc HS :

+ Đề bài yêu cầu các em viết đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng hoặc công dụng của một đồ vật gần gũi với em. Như vậy, đoạn văn các em viết thuộc phần thân bài.

+ Các em có thể tả hình dáng hoặc công dụng của quyển sách, quyển vở, cái bàn học ở lớp hoặc ở nhà, cái đồng hồ báo thức,... chọn cách tả từ khái quát đến tả chi tiết từng bộ phận hoặc ngược lại.

+ Chú ý quan sát kĩ đồ vật, sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá khi miêu tả.  
– HS suy nghĩ ; một vài HS nói tên đồ vật các em chọn miêu tả.  
– HS suy nghĩ, viết đoạn văn.  
– Nhiều HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn đã viết. Cả lớp và GV nhận xét, chấm điểm.

VD về một đoạn văn : Cái bàn học ở nhà của tôi trông rất xinh xắn. Mặt bàn bằng gỗ, hình chữ nhật, đánh véc-ni màu cánh gián bóng sáng. Bốn chân bàn cũng bằng gỗ, đẽo tròn, hơi to hơn ở phần sát với mặt bàn, nhỏ hơn ở phần dưới nên trông rất có duyên. Mẹ mua cho tôi một cái ghế tựa đặt bên cạnh bàn. Mỗi khi ngồi vào bàn học, tôi cảm thấy rất dễ chịu và khoan khoái vì cái bàn rất vừa với tầm vóc nhỏ bé của tôi.

### 3. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Dặn những HS viết đoạn văn (BT2) chưa đạt về nhà viết lại. Cả lớp đọc trước 5 đề bài của tiết TLV tới (*Ôn tập về tả đồ vật*), quan sát, chuẩn bị lập dàn ý miêu tả một đồ vật theo 1 trong 5 đề đã cho.